

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện chính sách bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ

Thực hiện Công văn số 4361/STC-QLNS.TTK ngày 03 tháng 10 năm 2019 của Sở Tài chính Thanh Hóa về việc báo cáo đánh giá, đề xuất việc thực hiện chính sách bảo vệ, phát triển đất trồng lúa. UBND huyện Nga Sơn báo cáo tình hình thực hiện với những nội dung cụ thể như sau:

I. Công tác chỉ đạo, các văn bản điều hành và triển khai thực hiện chính sách.

1. Đặc điểm tình hình.

Nga Sơn ở vị trí chuyển tiếp giữa các huyện đồng bằng với các huyện ven biển. Địa hình Nga Sơn có độ cao trung bình 3-5 m so với mặt nước biển, tuy nhiên, có những xã phía Tây của huyện như Ba Đình, Nga Văn địa hình lại thấp hơn độ cao trung bình toàn huyện từ 1-1,5 m và địa hình huyện phân chia thành 3 vùng trong đó vùng đồng chiêm (phía Tây): gồm 7 xã (Nga Thiện, Nga Vịnh, Nga Trường, Nga Văn, Ba Đình, Nga Thắng, Nga Lĩnh) có tổng diện tích tự nhiên 4.573,30 ha, chiếm 28,89% tổng diện tích đất tự nhiên của toàn huyện. Địa hình khá bằng phẳng, có hệ thống tưới tiêu chủ động. Đây là vùng chuyên canh lúa của huyện.

2. Kết quả triển khai chỉ đạo thực hiện Nghị định.

Thực hiện Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 14/5/2015 của Chính phủ, các văn bản của UBND tỉnh và các sở ban ngành cấp tỉnh về triển khai chính sách bảo vệ phát triển đất trồng lúa. UBND huyện đã ban hành văn bản chỉ đạo các phòng ban chuyên môn và UBND các xã, thị trấn triển khai nghiêm túc thực hiện. Cụ thể;

- Phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn chủ trì tham mưu xây dựng kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa.

- Phòng Tài chính - KH xây dựng trên cơ sở các văn bản hướng dẫn tham mưu quản lý và hướng dẫn UBND các xã, chủ đầu tư sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ của cấp trên và các nguồn thu từ việc giao đất, cho thuê đất để sử dụng và mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa nước đảm bảo đúng quy định

- Phòng Tài nguyên - Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm tra việc quản lý và sử dụng nguồn kinh phí trên các diện tích đất trồng lúa trên địa bàn.



- UBND các xã, thị trấn lập bản đồ vùng chuyên trồng lúa của địa phương, công khai và quản lý chặt chẽ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trồng lúa đã được phê duyệt. Đồng thời, tổ chức tuyên truyền và triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa tại địa phương.

II. Kết quả sau 05 năm triển khai thực hiện chính sách (2015-2019).

1. Kết quả tác động việc thực hiện chính sách.

Nghị định 35/2015/NĐ-CP về quản lý, sử dụng đất trồng lúa quy định rõ và các văn bản hướng dẫn đã hướng dẫn cụ thể về mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa tại từng địa phương. Như vậy, hàng năm, các địa phương đã có một nguồn kinh phí nhất định để cải tạo nâng cao chất lượng đất chuyên trồng lúa nước hoặc đất trồng lúa nước; đầu tư xây dựng, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã, ưu tiên đầu tư hệ thống giao thông, thủy lợi trên đất trồng lúa...nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong sản xuất, đem lại hiệu quả các diện tích đất lúa trên địa bàn.

2. Kết quả thực hiện về công tác soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thủy lợi; kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa; công tác áp dụng giống mới, tiến bộ khoa học kỹ thuật; liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm...

Hàng năm, UBND huyện chỉ đạo kiểm tra công trình trước lũ, sau lũ; rà soát, bổ sung phương án tưới, tiêu và phòng chống lụt bão; xây dựng phương án bảo vệ công trình thủy lợi; tổ chức thực hiện tốt phương án bảo vệ, công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa lớn, kiên cố hóa kênh mương, kịp thời sửa chữa, thay thế máy móc, thiết bị vận hành hệ thống công trình thủy lợi và các trạm bơm điện.

Thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, huyện đã tập trung chỉ đạo thay đổi cơ cấu giống lúa, hình thành các cánh đồng mẫu lớn với diện tích hàng năm khoảng 250 ha ở các xã: Ba Đình, Nga Vịnh, Nga Văn, Nga Thiện, Nga An, Nga Yên, Nga Thạch, Nga Mỹ, Nga Trường, Nga Thành sản xuất cùng trà, cùng loại giống, áp dụng đồng bộ quy trình sản xuất, ứng dụng đồng bộ từ khâu làm đất, gieo cấy và thu hoạch, năng suất bình quân 70 tạ/ha.

Tổng diện tích tổ chức liên kết bao tiêu sản phẩm đối với cây lúa đến năm 2019 là 940,8ha, sản phẩm là lúa giống và lúa thương phẩm được ký kết hợp đồng liên kết bao tiêu sản phẩm với các doanh nghiệp, ứng dụng cơ giới hóa đồng bộ góp phần nâng cao năng xuất lúa.

Sau những năm triển khai thực hiện, đến nay hệ thống công trình thủy lợi của các xã đã được đầu tư tương đối hoàn chỉnh và đồng bộ, từ kênh liên xã đến mặt ruộng, đáp ứng tốt nhu cầu tưới, tiêu phục vụ sản xuất và phòng chống thiên tai. Nguồn kinh phí theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP được phân bổ và sử dụng đúng quy định 100% vốn đầu tư xây dựng, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn, trong đó ưu tiên đầu tư hệ thống giao thông, thủy lợi. Trong đó:

Năm 2016: thực hiện 01 công trình, chiều dài 0,85km, kinh phí 2,3 tỷ đồng.

Năm 2017: thực hiện 04 công trình, chiều dài 6,1km, kinh phí 3,82 tỷ đồng.
Năm 2018: thực hiện 03 công trình, chiều dài 2,2km, kinh phí 5,68 tỷ đồng.
Năm 2019: thực hiện 03 công trình, chiều dài 4,71km, kinh phí 5,8 tỷ đồng.

3. Đánh giá chung.

*** Thuận lợi.**

Sự chỉ đạo của UBND tỉnh, các sở ban ngành cấp tỉnh đã tạo điều kiện cho việc triển khai thực hiện Nghị định 35/2015/NĐ-CP ngày 14/5/2015 của Chính phủ giúp cho việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng kịp thời, thực hiện đầu tư xây dựng các công trình, cải tạo hệ thống kênh mương, xây dựng mới các trạm bơm đảm bảo cung cấp nước cho việc phát triển nông nghiệp đặc biệt là vùng đất chuyên lúa, bê tông hóa đường giao thông để thuận lợi cho việc vận chuyển sản phẩm nông nghiệp ... đã từng bước nâng cao đời sống kinh tế - tinh thần của nông dân.

*** Khó khăn, hạn chế.**

+ Công tác quy hoạch, tổ chức chuyển đổi cơ cấu cây trồng có xây dựng kế hoạch, tuy nhiên, việc tổ chức thực hiện trên từng vùng, từng vụ của người dân chưa đồng bộ, mang tính tự phát do đó gây khó khăn trong công tác quản lý.

+ Một số xã làm chủ đầu tư các công trình xây dựng phục vụ cho nông nghiệp, nhưng do thiếu cán bộ chuyên môn nên công tác thực hiện các thủ tục còn chậm.

III. Phương hướng, nhiệm vụ việc tiếp tục thực hiện chính sách.

Trên cơ sở các quy hoạch đã được phê duyệt, tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội và định hướng phát triển của địa phương và của tỉnh. Tiếp tục rà soát; xây dựng, nâng cấp hệ thống các công trình thủy lợi đáp ứng được yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

Thực hiện tốt Đề án đầu tư, củng cố, nâng cấp và quản lý công trình thủy lợi nội đồng trên địa bàn huyện Nga Sơn, giai đoạn 2017 - 2021.

IV. Đề xuất, kiến nghị.

- Đề nghị các cấp, ngành tiếp tục tham mưu để chính sách tiếp tục được thực hiện.

- Xem xét kiến nghị bổ sung thêm nguồn kinh phí đầu tư các công trình thủy lợi bị hư hỏng do ảnh hưởng của các đợt mưa lũ hàng năm. *lms*

Nơi nhận:

- Sở tài chính Thanh Hóa (báo cáo);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, TCKH. *lms*



Thịnh Văn Huyền





Tổng hợp kết quả thực hiện chính sách bảo vệ, phát triển đất trồng lúa giai đoạn 2015-2019

(Kèm theo báo cáo số 500 /UBND-TCKH ngày 18/10/2019 của UBND huyện Nga Sơn)

Đơn vị: Triệu đồng./.

STT	Nội dung	Thông kê theo tiêu chí kết quả thực hiện (diện tích (ha); số trạm bơm, cống, km kênh, mương, đập; số tổ chức, cá nhân được hỗ trợ áp dụng tiến bộ kỹ thuật, liên kết sản xuất...)					Kinh phí					Ghi chú	
		Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Tổng số	Trong đó					
								Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018		Năm 2019
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
I	Phần ngân sách huyện thực hiện						645	645	-	-	-	-	
1	Thực hiện nạo vét, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn (ưu tiên hệ thống kênh mương nội đồng, hệ thống giao thông, thủy lợi vừa và nhỏ do địa phương quản lý).	320ha					645	645					
2	Hỗ trợ các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn thực hiện công tác khai hoang đất chưa sử dụng hoặc phục hồi đất bỏ hoang thành đất trồng lúa nước.												
3	Cải tạo, nâng cao chất lượng đất chuyên trồng lúa nước hoặc đất trồng lúa nước còn lại.												
4	Hỗ trợ trực tiếp cho người trồng lúa để áp dụng giống mới, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới trong sản xuất lúa: Áp dụng chỉ theo Điều 12, Điều 14 Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2010 của Chính phủ về khuyến nông và theo quy định tại Thông tư liên tịch tại số 183/2010/TTLT-BTC-BNN ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp đối với hoạt động khuyến nông.												
5	Hỗ trợ liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm: Thực hiện theo Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn và văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính.												
II	Phần ngân sách tỉnh hỗ trợ						20.216	2.024	2.330	4.829	5.268	5.765	
1	Thực hiện việc quy hoạch, lập bản đồ, phân tích chất lượng hóa, lý tính các vùng đất chuyên trồng lúa nước có năng suất, chất lượng cao định kỳ 10 năm.						-						
2	Đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn phục vụ tưới cho diện tích đất sản xuất nông nghiệp lớn hơn 5 ha, như: Công trình hồ chứa, đập dâng, công trình trạm bơm và hệ thống kênh chính sau công trình đầu mối.						18.192	-	2.330	4.829	5.268	5.765	

STT	Nội dung	Thống kê theo tiêu chí kết quả thực hiện (diện tích (ha); số trạm bơm, cống, km kênh, mương, đập; số tổ chức, cá nhân được hỗ trợ áp dụng tiến bộ kỹ thuật, liên kết sản xuất...)					Kinh phí					Ghi chú	
		Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Tổng số	Trong đó					
								Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018		Năm 2019
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
-	Kiên cố hóa kênh tưới trạm bơm xã Nga Thiện chiều dài 850m chiều dài phục vụ tưới cho 1500ha		1500ha				3.865		2.330	1.035		500	
-	Kiên cố kênh tưới số 01, 02 xã Nga Điền với chiều dài 658m phục vụ cho 20ha lúa			20ha			5.705				3.350	2.355	
-	Nạo vét hệ thống kênh tưới xã Ba Đình với chiều dài 2,7 Km phục vụ cho 250ha đất lúa			250ha			1.500			1.500			
-	Nạo vét hệ thống kênh tưới xã Nga Vịnh với chiều dài 2,2 Km phục vụ cho 200ha đất lúa; Nạo vét hệ thống kênh tưới xã Nga Trường với chiều dài 2,2 Km phục vụ 200ha đất lúa cho				400ha		1.418				1.418		
-	Nạo vét hệ thống kênh tưới xã Nga Thắng với chiều dài 3,2 Km phục vụ cho 270ha đất lúa; Nạo vét hệ thống kênh tưới xã Nga Thái với chiều dài 4,1 Km phục vụ cho 300ha đất lúa					570ha	2.910					2.910	
-	Nạo vét kênh Sao Sa, đoạn từ cống chùa Hà đến sông Lèn xã Nga Bạch, huyện Nga Sơn			500ha			1.478			1.478			
-	Nạo vét kênh dẫn trạm bơm Nga Thái			1200ha			816			816			
-	Nạo vét kênh cầu huyện xã Nga Hải				350ha		500				500		
3	Cải tạo, nâng cao chất lượng đất chuyên trồng lúa nước hoặc đất trồng lúa nước còn lại (hỗ trợ hộ dân)						2.024	2.024					

